

116/2022 VIET NAM - NORTH CENTRAL COAST - NGHE AN - VISSAI - Depths.

Source: Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 2 81/2022/TBHH - TCTBĐATHHMB

Chart - VN40014 [*previous update 104/2022*]

Insert	depth, 10_8	18°51.51'N 105°44.36'E
Replace	depth, 11_6 , with depth, 11_2	18°51.04'N 105°45.51'E
	depth, 11_5 , with depth, 11	18°51.17'N 105°45.18'E
	depth, 11_5 , with depth, 11	18°51.25'N 105°44.97'E
	depth, 11_5 , with depth, 11	18°51.34'N 105°44.77'E
	depth, 11_5 , with depth, 10_9	18°51.43'N 105°44.56'E
	depth, 11_5 , with depth, 10_7	18°51.56'N 105°44.25'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

116/2022 VIỆT NAM - BỜ BIỂN BẮC TRUNG BỘ - NGHỆ AN - VISSAI - Độ sâu.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 2 81/2022/TBHH - TCTBĐATHHMB

Hải đồ - VN40014 [*cập nhật trước 104/2022*]

Chèn	độ sâu, 10_8	18°51.51'N 105°44.36'E
Thay	độ sâu, 11_6 , bằng độ sâu, 11_2	18°51.04'N 105°45.51'E
	độ sâu, 11_5 , bằng độ sâu, 11	18°51.17'N 105°45.18'E
	độ sâu, 11_5 , bằng độ sâu, 11	18°51.25'N 105°44.97'E
	độ sâu, 11_5 , bằng độ sâu, 11	18°51.34'N 105°44.77'E
	độ sâu, 11_5 , bằng độ sâu, 10_9	18°51.43'N 105°44.56'E
	độ sâu, 11_5 , bằng độ sâu, 10_7	18°51.56'N 105°44.25'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)